

Số: /PVCTB-BKS

Thái Bình, ngày tháng 4 năm 2019

BÁO CÁO
HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2018
VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2019

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2014;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại Dầu khí Thái Bình;
- Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại Dầu khí Thái Bình;
- Căn cứ Báo cáo hoạt động của HĐQT và Báo cáo tổng kết hoạt động SXKD của PVC-TB năm 2018;
- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2018 đã được kiểm toán soát xét;
- Căn cứ các báo cáo kiểm tra, kiểm soát hàng quý năm 2018 của Ban kiểm soát.

Ban kiểm soát xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2018 và kế hoạch hoạt động năm 2019 như sau:

PHẦN A: HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2018

1. Về công tác nhân sự trong năm 2018:

Ban Kiểm soát PVC-TB được kiện toàn tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 tổ chức ngày 11/05/2018 theo nội dung và kết quả bầu cử Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2016 – 2021 gồm 3 thành viên cụ thể như sau:

- Ông Vương Tiến Dũng : Trưởng Ban kiểm soát thực hiện chuyên trách.
- Bà Trần Thị Thu Hà : Thành viên Ban kiểm soát (Kiêm nhiệm).
- Bà Vũ Thị Châm : Thành viên Ban kiểm soát (Là thành viên kiêm nhiệm của Ban kiểm soát PVC-TB được bầu thông qua nghị quyết 42/NQ-ĐHĐCĐ-PVC-TB ngày 11/05/2018).

2. Để triển khai nhiệm vụ, Ban Kiểm soát đã lập các kế hoạch kiểm tra, giám sát hàng quý. Chương trình kế hoạch kiểm tra kiểm soát đã được thông qua Hội đồng quản trị (HĐQT) và đã được phê duyệt gửi tới Ban Giám đốc (Ban GD), các Phòng, Ban và Đơn vị trực thuộc PVC-TB để phối hợp triển khai.

3. Trong năm 2018, Ban Kiểm soát đã thực hiện các công việc sau:

- Giám sát các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty thông qua việc tham dự các cuộc họp giao ban định kỳ.

- Kiểm tra công tác quản lý điều hành của Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc (thông qua các Nghị quyết, quyết định, văn bản..).

- Xem xét tính hợp lý các văn bản quản lý nội bộ của PVC-TB đã ban hành trong năm.

- Xem xét kiểm tra việc thực hiện ký kết và thực hiện các Hợp đồng kinh tế.

- Hàng quý thực hiện thẩm định báo cáo đánh giá công tác quản lý của HĐQT, báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch SXKD của Giám đốc; Báo cáo tài chính của PVC-TB.

- Tham dự tất cả các cuộc họp của HĐQT và ban Giám đốc, đưa ra ý kiến đối với HĐQT và Ban giám đốc về các vấn đề liên quan đến hoạt động SXKD của Công ty.

- Phối hợp cùng đơn vị kiểm toán độc lập Deloitte để thực hiện thẩm định báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty.

- Phối hợp với các Phòng chức năng Công ty tổ chức thành công đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018.

- Phối kết hợp cùng HĐQT; Ban giám đốc thành lập các đoàn kiểm tra kết quả hoạt động điều hành sản xuất kinh doanh tại Chi nhánh và các đơn vị trực thuộc đồng thời ban hành các kết luận kiểm tra theo các chuyên đề được kiểm tra cụ thể:

+ Quyết định số 03/QĐ-HĐQT-PVCTB ngày 10/01/2018 về việc thành lập đoàn kiểm tra hoạt động kinh doanh năm 2017 của CN khách sạn Dầu khí Thái Bình;

+ Quyết định 116/QĐ-HĐQT-PVCTB ngày 15/08/2018 về việc thành lập đoàn kiểm tra, giám sát định kỳ hoạt động sản xuất kinh doanh 2018 tại các đơn vị trực thuộc Công ty.

- Thực hiện việc kiểm tra hồ sơ tài liệu/chứng từ sổ kế toán liên quan đến việc thực hiện hợp đồng số 52/2014/HĐKT/PVC_PVCTB-PVSD-CUU ngày 01/10/2014 về việc "Thiết kế, lập dự toán, cung cấp lắp đặt kết cấu thép và thi công xây dựng 03 kho than kín - Dự án NMNĐ TB2 theo công văn số 16/PVCTB-BKS ngày 05/12/2018.

- Tổng số cuộc họp của Ban kiểm soát là 04 buổi.

4. Đánh giá mức độ hoàn thành công việc của thành viên Ban kiểm soát: Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, các thành viên trong Ban kiểm soát luôn có tinh thần trách nhiệm, trung thực và khách quan. Tuy nhiên trong điều kiện hoạt động kinh doanh còn nhiều rủi ro tiềm ẩn ngoài tầm kiểm soát cũng như ngoài khả năng chuyên môn nên công tác kiểm soát không tránh khỏi những tồn tại. Ban kiểm soát sẽ nỗ lực và hoàn thiện hơn nữa trong thời gian tới.

5. Tiền lương, thù lao của Ban kiểm soát (*Chi tiết đính kèm theo phụ lục 01*).

PHẦN B: KẾT QUẢ KIỂM TRA, GIÁM SÁT NĂM 2018

I. Thẩm định kết quả thực hiện nhiệm vụ SXKD năm 2018

1. Tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh

Một số chỉ tiêu cụ thể như sau:

Đơn vị tính: tỷ đồng

Số TT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2017	Năm 2018			Tỷ lệ tăng trưởng so với năm 2017 (%)
			Kế hoạch phê duyệt	Thực hiện	Tỷ lệ HTKH (%)	
A	B	1	2	3	4=3/2	5=3/1
1	Vốn điều lệ	450	450	450	100	100
2	Giá trị SXKD	275,55	304	135,56	44,6	49,2
3	Doanh thu	145,07	200	158,98	79,5	109,6
4	Lợi nhuận trước thuế	(3,78)	-	(19,54)		
5	Nộp NSNN	4,9	4.3	3,71	86,2	75,7
6	Số lao động bình quân (người)	215	250	201	80,4	93,5
7	Thu nhập bình quân (trđ/ng/th)	6,75	7,12	7,15	100,4	105,9

Doanh thu trong năm 2018 đạt được chủ yếu từ các hoạt động như: thi công xây lắp chiếm tỷ lệ 70%, kinh doanh khách sạn chiếm tỷ lệ 26%, kinh doanh bất động sản chiếm tỷ lệ 3%, còn lại là doanh thu khác...

2. Công tác thi công xây lắp

Trong năm 2018 sản lượng và doanh thu toàn Công ty đạt rất thấp so với chỉ tiêu theo kế hoạch của Tổng công ty giao (**Biểu 1.I**). Bên cạnh đó do công tác nghiệm thu thanh toán tại Dự án NMNĐ Thái Bình 2 rất chậm, dòng tiền thu về không đủ và kịp thời để trả gốc và lãi vay ngân hàng. Tính đến hết ngày 31/12/2018, sản lượng thực tế thi công của đơn vị tại kho than số 2, số 3 là hơn **384,6** tỷ đồng (bao gồm cả thi công phần xử lý nền kho than), tổng giá trị đã xuất hóa đơn là **294,58** tỷ đồng và giá trị Tổng thầu PVC phải thanh toán sau khi khấu trừ tạm ứng và giữ lại 3% theo hợp đồng là **245,46** tỷ đồng. Tuy nhiên, cho đến 31/12/2018, Tổng thầu PVC mới thanh toán trả cho PVC-TB được **216,46** tỷ đồng, giá trị Tổng công ty PVC còn phải trả cho PVC-TB là **29** tỷ đồng.

Mặt khác, từ đầu tháng 9/2018 PVC-TB luôn trong tình trạng quá hạn trả gốc và lãi vay Ngân hàng, do đó phía Ngân hàng không tiếp tục giải ngân cho PVC-TB dẫn đến đơn vị không có nguồn vốn để triển khai thực hiện các công việc tiếp theo và có nhiều thời điểm phải dừng thi công. Mặc dù PVC-TB đã được Tổng công ty hỗ trợ trả nợ xong phần quá hạn, tuy nhiên hệ lụy từ việc trên khiến cho công tác thu xếp vốn đối với tổ chức tín dụng để tiếp tục giải ngân cho PVC-TB gặp rất nhiều khó khăn. Do đó PVC-TB không có nguồn vốn để triển khai các công việc khác tại dự án NMNĐ Thái Bình 2, ảnh hưởng rất lớn tới tiến độ thi công của PVC-TB cũng như tiến độ chung tại Dự án và phát sinh thêm nhiều chi phí.

Về nguyên nhân chính dẫn đến tình trạng trên bao gồm có cả nguyên nhân chủ quan và khách quan cụ thể:

- *Nguyên nhân chủ quan*: Có những thời điểm công tác lập và trình hồ sơ nghiệm thu thanh toán còn chưa được kịp thời theo quy định.

- *Nguyên nhân khách quan*:

+ Việc thay đổi cơ cấu tổ chức cán bộ của Chủ đầu tư; Tổng thầu và các bên có liên quan của Dự án cũng gây ảnh hưởng không nhỏ tới công tác thi công và nhất là đối với việc nghiệm thu thanh toán;

+ Công tác tài chính thu xếp nguồn vốn của Dự án trong thời gian qua gặp nhiều khó khăn dẫn đến việc giải ngân thanh toán đối với các nhà thầu trong đó có PVCTB bị ảnh hưởng.

3. Công tác sản xuất bê tông thương phẩm

Trong năm 2018 đơn vị sản xuất ước đạt 5.867,5m³ Bê tông các loại trong đó giá trị sản lượng cung cấp cho kho Than – Dự án Nhà máy Nhiệt Điện Thái Bình 2 do đơn vị đang thi công là 4.891.5m³. Số còn lại cung cấp cho đơn vị ngoài để thi công tại Dự án NMNĐ Thái Bình2.

Mặt khác, giá trị sản lượng bê tông cung cấp cho kho Than - Dự án Nhà máy Nhiệt Điện Thái Bình 2 do giữa 2 bên vẫn chưa chính thức thống nhất về mặt đơn giá, dẫn đến việc chưa ghi nhận được doanh thu Bê tông đối với Dự án này làm ảnh hưởng không nhỏ tới kết quả sản xuất kinh doanh chung của toàn đơn vị..

4. Hoạt động kinh doanh tại khách sạn Dầu khí Thái Bình

- Hoạt động kinh doanh tại khách sạn Dầu khí năm 2018 được thể hiện qua các chỉ tiêu chính đã được kiểm toán thể hiện như sau:

STT	Các chỉ tiêu	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ hoàn thành
I	Doanh thu và TN khác	44,281,249,102	40,892,415,670	92,35%
II	Tổng chi phí	34,626,762,439	32,241,462,433	93,11%
1	Chi phí vật tư NVL đầu vào	13,741,874,988	11,822,247,806	86,03%
2	Chi phí Điện, Nước, Nhiên liệu...	3,829,727,676	3,641,616,899	95,09%
2	Chi phí bán hàng	385,687,495	259,487,817	67,28%
3	Chi phí lương, các khoản BH và chế độ của người LĐ	12,201,833,738	12,178,132,247	99,81%
4	Chi phí quản lý	2,637,955,542	2,420,250,909	91,75%
5	Chi phí bảo trì, sửa chữa, thay thế...	1,829,683,000	1,919,726,755	104,9%
III	Chi phí khấu hao + Lãi vay	19,753,673,096	19,428,950,853	99,9%
1	Chi phí khấu hao TSCĐ	8,364,670,596	8,172,431,411	97,7%
2	Chi phí lãi vay	11,389,002,500	11,256,519,442	98,84%
IV	Lợi nhuận IV = (I-II-III)	-10,099,186,432	-10,777,997,616	106.72%

Từ số liệu trên đã thể hiện cụ thể như sau:

- + Doanh thu và thu nhập khác năm 2018 đạt: **40,892,415,670** đồng.
- + Tổng chi phí :**51,670,413, 286** đồng.
- + Lợi nhuận năm 2018 đạt: **-10,777,997, 616** đồng.
- + Dòng tiền chuyển về Công ty năm 2018 tính đến ngày (10/01/2019) đạt: 9,256,478,327/9,654,486,664 đồng xấp xỉ bằng 96% so với kế hoạch.

- Với kết quả sản xuất kinh doanh năm 2018 như trên Chi nhánh khách sạn Dầu khí Thái Bình chưa đạt được theo kế hoạch được Công ty giao. Mặt khác dòng tiền chuyển về công ty chỉ bằng 9,256,478,327/11,256,519,442 đồng (tổng chi phí lãi vay phải trả năm 2018) và chỉ tương ứng với 82% tổng chi phí lãi vay Ngân hàng mà đơn vị phải trả trong năm 2018. Như vậy Công ty phải trả bổ xung do dòng tiền bị thiếu hụt trên khoảng 2 tỷ đồng.

- Nguyên nhân chủ yếu dẫn đến tình trạng trên:

+ Doanh thu từ dịch vụ ăn uống trong tháng 11 và 12/2018 giảm nhiều so với cùng kỳ năm 2017.

+ Chi phí lãi vay đầu tư Dự án và Chi phí khấu hao theo quy định lớn lớn;

Mặc dù đạt được kết quả trên đã thể hiện sự chỉ đạo sát sao có hiệu quả của HĐQT và Ban Giám đốc Công ty và sự phối kết hợp điều hành quyết liệt của Ban Giám đốc Chi nhánh Khách sạn. Tuy nhiên hoạt động kinh doanh tại Chi nhánh khách sạn năm 2018 đã đạt được thì Doanh thu vẫn chưa đủ bù chi phí lãi vay đầu tư và khấu hao.

Từ kết quả trên cho thấy dự báo đà tăng trưởng trong thời gian tới và trong những năm tiếp theo còn rất nhiều khó khăn, thử thách khi phải cạnh tranh với các đơn vị khác trên cùng một địa bàn hoạt động.

5. Hoạt động kinh doanh khác tại Dự án khách sạn Dầu khí

- Việc tiêu thụ các căn hộ chung cư tại dự án Khách sạn Dầu khí Thái Bình cũng đang gặp rất khó khăn do nhu cầu nhà ở tại địa bàn không cao, lượng căn hộ chưa tiêu thụ được vẫn còn nhiều. Trong năm 2018, đơn vị chỉ cho thuê thêm 200m² sàn thương mại và cho thuê 1 căn hộ chung cư diện tích 52,8m². Cho đến thời điểm hiện tại, PVC-TB cũng mới chỉ tiêu thụ được 19/47 căn hộ và gần 2.600m²/4.800m² sàn thương mại.

- Doanh thu từ hoạt động kinh doanh bất Động Sản năm 2018 của PVC-TB đạt 4,95 tỷ đồng. Tuy nhiên việc khai thác tiềm năng của Dự án trên còn rất khiêm tốn so với thực tế hiện tại đang có, do đó đã dẫn tới việc tồn đọng vốn đầu tư lớn và kéo dài, làm ảnh hưởng không nhỏ đến kết quả sản xuất kinh doanh chung của PVC-TB.

6. Công tác quyết toán Dự án khách sạn Dầu khí Thái Bình

- Về công tác quyết toán Dự án đầu tư khách sạn Dầu khí Thái Bình hiện nay vẫn còn tồn tại một số vướng mắc của Hợp đồng 20/2010/ KSDKTB/PVEP-PVC ngày 03/07/2010 do chưa thống nhất được vì giá trị quyết toán của Tổng thầu/Ban Điều hành DA đang đề xuất có sai khác với giá trị sau khi PVC-TB rà soát.

Nhằm giải quyết dứt điểm vấn đề trên PVC-TB đã tổ chức nhiều cuộc họp với Tổng thầu PVC/Ban ĐHDA để thống nhất về Bảng tổng hợp giá trị quyết toán của Hợp đồng số 20/2010/KSDKTB/PVEP-PVC ký ngày 13/7/2010. Theo đó các bên thống nhất sẽ rà soát lại giá trị công việc còn tồn tại và quyết toán hợp đồng 20 trước ngày 31/03/2019, tuy nhiên đến thời điểm hiện tại vẫn chưa giải quyết xong.

7. Dự án khu nhà ở CBCNV ngành Dầu khí Thái Bình

- Đối với Dự án trên hiện nay do vướng mắc về thủ tục pháp lý Tập đoàn chưa phê duyệt dự án đầu tư cho Hạng mục Khu nhà ở Công nhân vận hành và sửa chữa NMNĐ Thái Bình 2 do đó PVC-TB chưa có đủ cơ sở để phối hợp với các bên có liên quan hoàn thành thủ tục chuyển giao toàn bộ Dự án và nhận thanh toán phần giá trị chuyển giao còn lại là phải trả đối với PVC-TB 4,45 tỷ đồng. Sự chậm trễ trên dẫn đến việc đơn vị gặp rất nhiều khó khăn về tài chính.

8. Công tác Tổ chức Nhân sự - Hành chính - Lao động tiền lương, chế độ chính sách:

Trong năm 2018, PVC-TB đã hoàn thiện phương án định biên lao động để phù hợp theo tình hình SXKD thực tế tại đơn vị. Đã tiến hành nhiều đợt rà soát và cắt giảm nhân sự, Số lao động chấm dứt hợp đồng trong cùng kỳ là 24 lao động (trong đó có 5 trường hợp giảm định biên theo phương án được HĐQT Cty phê duyệt). Số lao động tính đến 31/12/2018, còn 194 lao động (Bao gồm cả số lao động tại Chi nhánh Khách sạn Dầu khí Thái Bình).

Việc thực hiện trả lương, trả thưởng thực hiện theo quy chế lương mà HĐQT đã phê duyệt, thỏa ước lao động tập thể đã ký kết với người lao động. Thu nhập bình quân của người lao động là 7,15 triệu đồng/người/tháng đạt 100% so với kế hoạch. Bên cạnh đó Công ty đã cơ thực hiện và đóng đầy đủ BHXH, BHYT, BHTN cho người lao động..

9. Công tác Tài chính Kế toán:

➤ Công tác ghi chép và lập báo cáo:

Về cơ bản, Công ty PVCTB đã thực hiện đầy đủ các chế độ kế toán, chính sách tài chính, Luật thuế do Nhà nước ban hành; lập báo cáo tài chính theo đúng quy định.

Các số liệu trên báo cáo tài chính, phản ánh đúng tình hình phát sinh thực tế tại thời điểm 31/12/2018.

Hồ sơ, chứng từ kế toán được tập hợp và lưu giữ đầy đủ.

➤ Công tác theo dõi thu hồi và thanh toán các khoản công nợ:

Theo BCTCHN năm 2018 đã được kiểm toán: tổng công nợ phải thu là 90,31 tỷ đồng/tổng công nợ phải trả là 268,62 tỷ đồng (chênh lệch 178.31 tỷ đồng). Trong đó, đáng lưu ý:

* Công nợ phải thu quá hạn, khó đòi là 49,39 tỷ đồng Công ty đã trích lập dự phòng 48,35 tỷ đồng cụ thể:

- Cty CP khoáng sản Hợp Thành: 18,81 tỷ đồng;
- Công Ty CP Đầu tư Xây lắp Dầu khí IMICO: 15,21 tỷ đồng;
- Công ty CP phát triển Mê Kông: 8,045 tỷ đồng;
- Các khách hàng mua căn hộ chung cư: 4,85 tỷ đồng;
- Các khách hàng khác: 2,46 tỷ đồng.

Trong năm 2018 Công ty đã thu hồi được hơn 4,97 tỷ đồng (Bao gồm cả giảm trừ công nợ) cụ thể:

- Cty CP khoáng sản Hợp Thành 2,6 tỷ đồng;
- Công ty CP phát triển Mê Kông 0.70 tỷ đồng.
- Các khách hàng khác là 0,051 tỷ đồng.

- Gán trừ công nợ đối với:

+ Cty TNHH xây dựng dân dụng và công nghiệp Delta 0,455 tỷ đồng.

+ Cty cổ phần Đầu tư Xây lắp Dầu khí IMICO 1,078 tỷ đồng.

+ Công ty cổ phần đầu tư xây dựng VINACONEX là 0,09 tỷ đồng.

* Các khoản công nợ phải trả bao gồm:

- Khoản vay ngắn hạn và dài hạn ngân hàng là 128,29 tỷ đồng trong đó:

+ Vay ngắn hạn 34,29 tỷ đồng;

+ Vay dài hạn 94 tỷ đồng.

- Khoản công nợ phải trả do nhận chuyển nhượng Dự án Khách sạn Dầu Thái khí Thái Bình với Tổng công ty thăm dò và khai thác Dầu khí(PVEP) là 115.97 tỷ đồng.

➤ Công tác vay vốn:

Trong năm 2018, Công ty đã hoàn trả nợ gốc đối với các tổ chức tín dụng số tiền xấp xỉ 56,39 tỷ đồng (trong đó khoản trả dài hạn là 3,75 tỷ đồng; các khoản vay ngắn hạn là 52,64 tỷ đồng). Bên cạnh đó đã phải trả khoản chi phí lãi vay trong năm là 18,38 tỷ đồng.

➤ Quản lý các khoản chi phí:

Tình hình chi tiêu nội bộ: Về cơ bản đã thực hiện theo đúng định mức chi tiêu theo Nghị quyết HĐQT phê duyệt. Chi phí bán hàng giảm gần 50% tương ứng với số tiền 0,24 tỷ đồng (Do chi phí bán hàng của cả Cty và Chi nhánh khách sạn trong kỳ đều được tiết giảm). Tuy nhiên chi phí lãi vay năm 2018 so với năm 2017 tăng gấp hơn 2 lần tương ứng với số tiền tăng hơn 10,20 tỷ đồng là do các yếu tố chủ yếu sau:

- Không còn được hưởng và hạch toán giảm khoản giảm trừ chi phí lãi vay của Ngân hàng SHB như năm 2017.

- Chi phí lãi vay trong phục vụ thi công xây lắp tăng gấp gần 5 lần. Mặt khác đã hạch toán bổ xung giá trị phần chi phí lãi vay lũy kế của năm 2017.

➤ Tình hình thực hiện nghĩa vụ thuế theo quy định của pháp luật:

Công ty thực hiện kê khai thuế GTGT, TNCN hàng tháng đầy đủ. Đến 31/12/2018, Công ty còn nợ 807 triệu đồng thuế GTGT, hơn 27 triệu đồng thuế TNCN.

10. Nhận xét, đánh giá:

Năm 2018 PVCTB đã hoàn không thành được kế hoạch SXKD theo kế hoạch Tổng công ty giao các chỉ tiêu về sản lượng và doanh thu đạt được rất thấp cụ thể được thể hiện như sau:

- Giá trị SXKD chỉ đạt 44,6% trong khi đó doanh thu đạt 79,5% so với kế hoạch được giao; Các khoản nộp NSNN và thu nhập bình quân trong kỳ về cơ bản thực hiện theo kế hoạch. Tuy nhiên chi phí tài chính trong năm tương đối lớn (nhất là đối với lĩnh vực xây lắp) gây áp lực không nhỏ đến kết quả SXKD chung của đơn vị.

- Với kết quả trên mặc dù tập thể Lãnh đạo và cán bộ CNV của PVC-TB với tinh thần đoàn kết và rất nỗ lực trong việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ năm 2018, tuy nhiên hoạt động SXKD của đơn vị vẫn bị lỗ.

- Công tác thu hồi công nợ chưa tốt chưa đáp ứng được kỳ vọng dẫn đến số dư công nợ phải thu lớn, còn một số khoản công nợ đến hạn và quá hạn chưa thu hồi được

đã và sẽ tiếp tục phải trích lập dự phòng theo quy định, tiềm ẩn nhiều rủi ro. Công tác làm hồ sơ thanh quyết toán đối với lĩnh vực xây lắp còn chậm dẫn đến việc tồn đọng vốn ở lĩnh vực này còn rất lớn.

II. Thẩm định báo cáo tài chính năm 2018:

Ban kiểm soát đã thực hiện việc thẩm định Báo cáo tài chính năm 2018 sau kiểm toán của Công ty và thống nhất xác nhận kết quả cụ thể như sau:

1. Một số chỉ tiêu tài chính tại ngày 31/12/2018:

Đơn vị tính: tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2017	31/12/2018	So sánh với năm 2017 (%)
A	TỔNG TÀI SẢN	689,65	547,55	79,4
I	Tài sản ngắn hạn	275,60	145,45	52,78
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	32,84	8,60	26,19
2	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	1,50	3,57	238
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	83,60	36,26	43,37
4	Hàng tồn kho	146,29	90,94	62,16
5	Tài sản ngắn hạn khác	11,37	6,08	53,47
II	Tài sản dài hạn	414,05	402,09	97,11
1	Các khoản phải thu dài hạn	6,21	5,70	91,79
2	Tài sản cố định	359,05	347,45	96,77
3	Bất động sản đầu tư	47,66	47,95	100,60
4	Tài sản dài hạn khác	1,13	1	88,50
B	TỔNG NGUỒN VỐN	689,65	547,55	79,4
I	Nợ phải trả	391,18	268,62	68,67
1	Nợ ngắn hạn	296,72	180,15	60,71
2	Nợ dài hạn	94,46	88,46	93,65
II	Vốn chủ sở hữu	298,47	278,93	93,45
1	Vốn chủ sở hữu	450,00	450,00	
	- Lợi nhuận trước thuế	(151,73)	(171,27)	

2. Một số chỉ tiêu về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018:

- Tổng doanh thu: 158,98 tỷ đồng
- Tổng chi phí: 178,52 tỷ đồng

- Lợi nhuận trước thuế: -19,54 tỷ đồng
- Lợi nhuận sau thuế: -19,54 tỷ đồng

3. Nhận xét, đánh giá:

Báo cáo tài chính được Công ty TNHH kiểm toán Deloitte Việt Nam kiểm toán báo cáo đã phản ánh đầy đủ, trung thực, khách quan trên các khía cạnh trọng yếu kết quả hoạt động kinh doanh năm tài chính 2018 và tình hình tài chính của PVC-TB tại ngày 31/12/2018 phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các qui định hiện hành khác về kế toán.

Tại ngày 31/12/2018, tổng tài sản của Công ty xấp xỉ 547,55 tỷ đồng, giảm gần 26% so với năm 2017, là do giảm giá trị hàng tồn kho và các khoản phải thu ngắn hạn. Tương ứng với giảm tổng giá trị tài sản là giảm tổng nguồn vốn do giảm các khoản nợ dài hạn và ngắn hạn trong kỳ.

Tổng công nợ phải thu trên toàn hệ thống là 90,31 tỷ đồng trong đó công nợ phải thu khách hàng ngắn hạn là 50,81 tỷ đồng (đã trích lập dự phòng 14,55 tỷ đồng); Các khoản phải thu dài hạn là 39,50 tỷ đồng (đã trích lập dự phòng 33,80 tỷ đồng) trong đó đã bao gồm khoản phải thu của Công ty Hợp Thành 18,81 tỷ đồng (Khoản này đã trích lập hết dự phòng).

Tổng công nợ phải trả trên toàn hệ thống là 268,62 tỷ đồng, chủ yếu là khoản tiền vay ngân hàng PVCombank (128,29 tỷ đồng), công nợ phải trả Tổng công ty thăm dò và khai thác Dầu khí (PVEP) là (115,97 tỷ đồng), công nợ phải trả các nhà cung cấp chủ yếu phục vụ lĩnh vực thi công xây lắp là (9,87 tỷ đồng), số còn lại là các khoản thuế và các khoản phải nộp Nhà nước, phải trả người lao động...

Hệ số thanh toán ngắn hạn gần bằng 0,81 do đó tại thời điểm này công nợ ngắn hạn vượt quá tài sản ngắn hạn gần 1,24 lần tương đương với số tiền 34,7 tỷ đồng (tại ngày 31/12/2017: khoảng 21,1 tỷ đồng). Các yếu tố này dẫn đến nghi ngờ về khả năng tạo tiền của PVCTB để thanh toán đối với các khoản nợ đến hạn.

III. Đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị:

Trong năm 2018, HĐQT đã tổ chức thành công ĐHĐCĐ thường niên vào ngày 11/05/2018. Theo đó, đã thông qua kế hoạch SXKD năm 2018; thông qua các báo cáo hoạt động của HĐQT, Ban giám đốc, Ban kiểm soát Công ty năm 2018; thông qua báo cáo tài chính kiểm toán năm 2018; kiện toàn nhân sự HĐQT, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2016 - 2021.

Trong năm 2018 HĐQT Công ty đã tổ chức họp 16 lần (Bao gồm tất cả các cuộc họp HĐQT Công ty mở rộng) bên cạnh đó còn xin ý kiến của các thành viên HĐQT bằng văn bản đối với những vụ việc cần thiết để thông qua đồng thời ban hành 63 Nghị quyết, Quyết định và các văn bản khác liên quan đến việc điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty

Danh mục các Nghị quyết, Quyết định **(Chi tiết đính kèm theo phụ lục số 02)**

Hội đồng quản trị đã tổ chức họp định kỳ và đột xuất theo quy định. Khi phát sinh các vấn đề ngoài phạm vi quyền hạn của HĐQT thì HĐQT đều có văn bản xin ý kiến cổ đông theo quy định của Điều lệ Công ty.

Qua kết quả kiểm soát, giám sát và kiểm toán độc lập Ban kiểm soát đánh giá HĐQT Công ty đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty; các quy chế, quy định của Công ty.

Hội đồng quản trị về cơ bản đã giám sát chặt chẽ và chỉ đạo kịp thời ban Giám đốc trong việc điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018.

Trong năm 2018, Ban Kiểm Soát chưa nhận thấy HĐQT có sự vi phạm nào trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

VI. Đánh giá công tác điều hành của Ban giám đốc:

Ban giám đốc Công ty đã hoạt động, điều hành theo đúng chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền được phân công, phân cấp. Ban giám đốc đã chủ động báo cáo, đề xuất, xin ý kiến HĐQT thông qua chủ trương các vấn đề, nội dung công việc thuộc thẩm quyền xem xét, quyết định của HĐQT trong việc quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh.

Ban giám đốc duy trì thường xuyên các cuộc họp giao ban định kỳ hoặc đột xuất khi cần thiết, với sự tham gia đầy đủ của các phòng/ban, nội dung họp tập trung giải quyết vướng mắc phát sinh trong công tác điều hành sản xuất kinh doanh. Ban giám đốc cũng phân công nhiệm vụ cụ thể, rõ ràng, chi tiết đối với từng thành viên.

Nhìn chung, Ban giám đốc đã tuân thủ và thực hiện đúng theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT Công ty thông qua liên quan đến các vấn đề được cho là trọng yếu.

V. Đánh giá công tác kiểm tra, kiểm soát nội bộ:

Công ty không xây dựng cơ cấu đội ngũ chuyên trách làm công tác kiểm tra, kiểm soát nội bộ. Tuy nhiên, dựa theo tình hình thực tế đồng thời để nắm rõ hoạt động sản xuất kinh doanh tại các đơn vị trực thuộc thì PVC-TB tiến hành thành lập đoàn kiểm tra, kiểm soát. Để kiểm tra việc thực hiện kế hoạch SXKD định kỳ 6 tháng hoặc 1 năm hoặc đột xuất khi thấy cần thiết.

- Với mô hình hoạt động SXKD như PVC-TB hiện có hệ thống về công tác kiểm soát nội bộ còn chưa được đề cao do đó chưa phát huy được hết vai trò vốn có. Tuy nhiên thực hiện theo Điều lệ của PVC-TB ban hành với chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của các phòng, ban chuyên môn, Chi nhánh, các đơn vị trực thuộc đã thực hiện theo các quy định hiện hành của Pháp luật và các quy chế quản lý của Công ty ban hành.

- Ban kiểm soát cho rằng các phòng ban, đơn vị chức năng độc lập về mặt chuyên môn trong thực thi nhiệm vụ được giao theo thẩm quyền cho phép. Tuy nhiên đối với những vấn đề lớn mang tính chiến lược cũng đã thông qua các phòng, ban chuyên môn đóng góp ý kiến trước khi được HĐQT và Ban giám đốc xem xét quyết định.

- Về công tác kiểm soát hồ sơ tài liệu và nhất là đối với các hồ sơ chứng từ liên quan đến công tác tài chính kế toán cũng được thực hiện trình tự và đúng theo quy định hiện hành của pháp luật và quy chế quản lý của PVC-TB.

Về cơ bản công tác kiểm tra, kiểm soát nội bộ, đánh giá rủi ro của Công ty chưa đồng bộ và không xây dựng kế hoạch định kỳ. Các vấn đề phát sinh được xử lý theo từng vụ việc dẫn đến hiệu quả quản trị chưa cao.

VI. Đánh giá công tác phối hợp giữa Ban kiểm soát, HĐQT và Ban giám đốc:

HĐQT Công ty đã cung cấp đầy đủ các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT cho Ban kiểm soát. Ban Giám đốc đã tạo điều kiện cho Ban kiểm soát trong việc thu thập thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Tuy nhiên, việc cung cấp thông tin, tài liệu đôi khi còn chưa đáp ứng kịp thời theo yêu cầu.

VII. Đánh giá các rủi ro tiềm ẩn:

Qua thẩm định Báo cáo tài chính năm 2018 sau kiểm toán, Ban kiểm soát nhận thấy:

* Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang 44,03 tỷ đồng : Đây là khoản mục chi phí sản xuất kinh doanh dở dang của lĩnh vực thi công xây lắp kho than Dự án Nhà máy Nhiệt Điện Thái Bình². Mặc dù giá trị này chỉ chiếm gần bằng 47% (44,03/93,89 tỷ đồng) so với cùng kỳ năm 2017 , nhưng vẫn còn tiềm ẩn rất nhiều rủi ro. Nếu trong thời gian từ quý I hoặc quý II năm 2019 Công ty chưa ký hết được nghiệm thu hồ sơ, xuất hóa đơn thanh toán đối với khối lượng trên thì nguy cơ lỗ đối với phần việc này là rất cao bởi có thể phát sinh nhiều chi phí (Lãi vay, chi phí quản lý....).

* Khoản mục chi phí thành phẩm 38.17 tỷ đồng: Là khoản mục chi phí chủ yếu liên quan đến công trình Chung cư thuộc Dự án Khách sạn Dầu khí Thái Bình.

* Tổng các khoản công nợ phải thu 90,31 tỷ đồng: Là các khoản công nợ phải thu của các khách hàng mua Bê tông, chung cư, thi công kho than và các khoản công nợ khác...trong đó có một số khoản công nợ đã quá hạn, (trong đó số đã trích lập dự phòng là 48,35 tỷ đồng).

* Khoản mục nợ ngắn hạn: 180,15 tỷ đồng trong đó:

- Vay ngắn hạn của Ngân hàng Đại Chúng Việt Nam (PVCbank) 40,29 tỷ đồng phục vụ cho hoạt động xây lắp;

- Khoản 115.97 tỷ đồng là công nợ chuyển nhượng Dự án Khách sạn Dầu khí Thái Bình đối với (PVEP), đây là khoản công nợ rất lớn đã tồn tại từ khi PVCTB được thành lập;

- Giá trị còn lại phần lớn là chi phí phục vụ cho hoạt động xây lắp.

- Chi phí tài chính 18,81 tỷ đồng (tăng gấp hơn 2 lần trong khi đó tăng trưởng Doanh thu chỉ đạt 10% so với cùng kỳ năm trước). Do đó dẫn đến kết quả hoạt động SXKD trong năm của đơn vị lỗ 19,54 tỷ đồng tăng gấp hơn 5 lần so với cùng kỳ năm trước.

Sự tồn tại của các yếu tố nêu trên làm ảnh hưởng rất lớn đến kết quả sản xuất kinh doanh của đơn vị đặc biệt trong công tác thu hồi vốn và tạo dòng tiền, tiềm ẩn nhiều rủi ro. Mặt khác với tình hình SXKD gặp nhiều khó khăn như hiện nay đặc biệt là trong công tác thu hồi vốn từ hoạt động xây lắp kho than thì khoản mục này là một gánh nặng lớn về công tác tài chính trong việc thanh toán đối với các khoản nợ đến hạn. Mặt khác nếu tình hình sản xuất kinh doanh tại PVC-TB trong năm 2019 và những năm tiếp theo không được cải thiện và không có những bước đột phá thì nguy cơ bị lỗ lũy kế trong năm 2019 và những năm tiếp theo là rất lớn.

VIII. Kiến nghị của Ban kiểm soát với Công ty:

Đề nghị HĐQT và Ban giám đốc xem xét và có giải pháp đồng bộ và quyết liệt hơn nữa để khắc phục kịp thời những tồn tại trên cụ thể:

1. Kiến nghị đối với HĐQT:

- Xây dựng định hướng phát triển doanh nghiệp trong ngắn hạn và những năm tiếp theo, tranh thủ sự giúp đỡ tạo điều kiện tại địa phương và Tổng công ty cũng như Tập đoàn Dầu khí để tạo thêm được nguồn việc làm mới gói đầu khi Dự án Nhà máy Nhiệt Điện Thái Bình 2 kết thúc;

- Tiếp tục duy trì việc Ban hành chỉ đạo việc thực hiện các Nghị quyết, quyết định của HĐQT đối với Ban giám đốc trong việc điều hành sản xuất kinh doanh ở các lĩnh vực trọng yếu mặt khác làm cơ sở giám sát thực hiện việc tiết giảm chi phí nâng cao hiệu

quả hoạt động sản xuất kinh doanh, (Chủ trì chỉ đạo việc thanh kiểm tra; báo cáo quyết toán chi phí đối với các nội dung chi phí được giao theo kế hoạch);

- Chủ trì xem xét chỉ đạo Ban giám đốc lên kế hoạch kịch bản về dòng tiền để có phương án và những giải pháp xử lý kịp thời nhằm đối phó trong trường hợp chưa hoặc thu hồi vốn bị chậm từ Dự án Nhà máy Nhiệt Điện Thái Bình 2 do khách quan đem lại. Tập trung thu xếp nguồn vốn trong điều kiện cho phép ưu tiên trả nợ các khoản gốc và lãi vay đến hạn với tổ chức ngân hàng. Xây dựng phương án tiếp tục làm việc với Ngân hàng PVcombank để tái cơ cấu các khoản vay phục vụ cho hoạt động thi công xây lắp;

- Kiến nghị HĐQT Thành lập Tổ kiểm tra, kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro có thể họp định kỳ hàng tháng; quý nhằm đánh giá những rủi ro tiềm ẩn để có giải pháp khắc phục kịp thời.

- Đề nghị Hội đồng quản trị tiếp tục duy trì các cuộc họp định kỳ và xem xét đánh giá kiểm điểm tình hình thực hiện kế hoạch hàng tháng; hàng quý để có cơ sở xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh phù hợp với tình hình thực tế, tránh phải điều chỉnh lại kế hoạch. Mặt khác nhằm kiểm điểm đánh giá tình hình triển khai thực hiện và kết quả về công tác thu hồi công nợ để tiếp tục có những giải pháp kịp thời, đồng bộ, và phải xem công tác thu hồi công nợ mang tính chất quyết định trong hoạt động SXKD của Công ty.

2. Kiến nghị đối với Ban giám đốc:

2.1 Công tác xây dựng các văn bản (Điều lệ, quy chế, quy định...)

Tiếp tục việc rà soát lại các văn bản nội bộ của PVC-TB đang áp dụng để xem xét xây dựng, chỉnh sửa bổ sung và ban hành (Nếu cần) đối với các *văn bản* đó trên cơ sở đảm bảo đúng theo các quy định hiện hành của Pháp luật, Quy định của Tập đoàn và Tổng công ty

2.2 Công tác tái cấu trúc giảm định biên

Cần duy trì việc rà soát lại công tác định biên đối với các phòng ban chức năng và các chi nhánh đơn vị trực thuộc để có sở xem xét giảm định biên theo nội dung kết luận số 1512-KL/ĐU-HĐQT ngày 18/01/2018 Hội nghị Ban thường vụ Đảng ủy – HĐQT Tổng công ty đồng thời thực hiện theo Nghị quyết số 55/NQ-PVCTB-HĐQT ngày 28/05/2018 về việc phê duyệt phương án định biên lao động tại văn phòng Công ty cổ phần Đầu tư và thương mại Dầu khí Thái Bình năm 2018 nhằm tuyển chọn, xây dựng đội ngũ cán bộ đáp ứng yêu cầu quản lý doanh nghiệp, tinh gọn, hiệu quả. Sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp theo đề án tái cấu trúc của Tập đoàn và Tổng công ty, đồng thời tiết giảm chi phí phù hợp với mô hình hoạt động và chiến lược sản xuất kinh doanh của đơn vị.

2.3 Công tác thi công xây lắp

- Tập trung mọi nguồn lực đẩy mạnh công tác nghiệm thu thanh toán, (Riêng phần phát sinh đối với hạng mục công trình thi công phần **cọc nền** kho Than tính từ thời điểm lập phiếu giá thanh toán đợt 4 đến nay đã gần hơn 3 năm “27/01/2016 – 3/2019” công tác này vẫn chưa được hoàn thành). Bám sát tiến độ thi công tại hạng mục kho than số 2&3 - dự án NMNĐ Thái Bình 2 đảm bảo chất lượng đáp ứng đúng theo yêu cầu kỹ thuật chung của Dự án “khi nguồn lực tài chính được tháo gỡ”;

- Sản xuất, cung cấp bê tông thương phẩm đảm bảo chất lượng, an toàn và hiệu quả đối trong và ngoài Dự án Nhà máy Nhiệt điện Thái Bình 2 (Riêng đối với các hợp đồng cung cấp Bê tông cho các đối tác bên ngoài Dự án Nhà máy NHHĐTB2 cần phải

xây dựng trình HĐQT theo thẩm quyền phương án SXKD khả thi và hiệu quả mới được thực hiện);

- Ban giám đốc chỉ đạo Ban chỉ huy công trường có những giải pháp phù hợp không ngừng từng bước cải thiện và nâng cao được năng lực tổ chức thực hiện nhằm đảm bảo chất lượng đáp ứng được yêu cầu theo quy định chung của Dự án đồng thời tiết giảm được chi phí cần thiết nếu có để đem lại hiệu quả SXKD đối với đơn vị;

- Ban giám đốc tiếp tục chỉ đạo Ban chỉ huy công trường – Phòng Kỹ thuật phối hợp với đối tác và các bên có liên quan khẩn trương hoàn thành hồ sơ quyết toán khối lượng để sớm thu hồi được 5% giá trị còn lại theo hợp đồng 70 về thi công kho tạm Dự án Nhà máy Nhiệt Điện Thái Bình 2.

2.4 Đối với Dự án khách sạn Dầu khí và Trạm trộn 90m³

- Đơn đốc phối kết hợp với Tổng thầu và các bên có liên quan giải quyết dứt điểm những vấn đề còn tồn tại để khẩn trương Quyết toán Dự án khách sạn Dầu khí Thái Bình theo chỉ đạo của Tổng công ty.

- Tiến hành các bước tiếp theo để sớm hoàn thành việc Quyết toán Dự án đầu tư xây dựng trạm trộn 90 m³ theo chỉ đạo Tổng Công ty.

2.5 Dự án khu nhà ở CBCNV ngành Dầu khí Thái Bình

- Tiếp tục kiến nghị Tập đoàn sớm phê duyệt Dự án đầu tư cho Hạng mục Khu nhà ở Công nhân vận hành và sửa chữa NMNĐ Thái Bình 2 để PVC-TB có cơ sở phối hợp hoàn thành thủ tục chuyển giao toàn bộ Dự án và nhận thanh toán phần giá trị chuyển giao còn lại 4,45 tỷ đồng.

2.6 Hoạt động kinh doanh tại Chi nhánh khách sạn

- Kiến nghị Ban Giám đốc Công ty lãnh đạo, chỉ đạo Chi nhánh Khách sạn tiếp tục duy trì thực hiện việc tiết giảm chi phí một cách hợp lý sử dụng có hiệu quả ở các khâu nhằm nâng cao sức cạnh tranh trên thị trường đồng thời không ngừng cải thiện và nâng cao được chất lượng phục vụ. Phân đầu kế hoạch SXKD năm sau luôn cao hơn năm trước đồng thời từng bước tiến tới việc tự chủ được về lĩnh vực Tài chính với mục tiêu Doanh thu bù đắp nổi tất cả các chi phí và có lợi nhuận ròng tạo động lực cho những năm tiếp theo;

- Thực hiện công tác tái cấu trúc tinh giảm định biên theo chủ trương kế hoạch của Công ty được Tổng công ty giao, tổ chức các lớp và các hình thức đào tạo phù hợp, bố trí sử dụng nguồn nhân lực một cách hợp lý nhằm phát huy hết khả năng của CBCNV ở từng bộ phận và từng vị trí làm việc hướng tới sự chuyên nghiệp hóa với phương châm tổ chức bộ máy tinh gọn và hiệu quả.

2.7 Đối với các lĩnh vực hoạt động kinh doanh khác tại Dự án Khách sạn

- Về việc tiêu thụ căn hộ: Lập kịch bản lên phương án so sánh tính toán hiệu quả chi tiết để trình Tổng công ty xem xét trong trường hợp giảm giá bán các căn hộ chung cư; bên cạnh đó có thể xem xét phương án cho thuê căn hộ để sớm thu hồi nguồn vốn đầu tư...;

- Đẩy mạnh và duy trì các biện pháp quảng cáo tiếp thị để tiếp cận đối với các đối tác khách hàng có nhu cầu cho thuê khai thác dịch vụ mặt bằng đối với phần diện tích còn lại của Dự án làm gia tăng giá trị SXKD.

2.8 Công tác thu hồi công nợ

- Đối với công nợ ngắn hạn

+ Kiến nghị Giám đốc tiếp tục có những giải pháp kịp thời đề xuất kiến nghị Chủ đầu tư, tổng thầu khẩn trương thanh toán đối với khoản công nợ mà PVC-TB đã thực hiện thi công kho Than, xem đây là ưu tiên hàng đầu cần phải giải quyết về công tác thu hồi vốn và cân đối dòng tiền. (Hiện đã có báo cáo chi tiết các khoản công nợ đã bị quá hạn với TCTy).

- Các khoản công nợ quá hạn

- Rà soát phân loại các nhóm công nợ cần thu hồi để xác định các khoản công nợ nào khả thi ưu tiên thực hiện trước, đối với các trường hợp khác nên kế hoạch thực hiện theo lộ trình nhất định.

- Đề ra những giải pháp mạnh và cần thiết: Có thể khởi kiện “nếu cần” để có thể thu hồi công nợ một cách hiệu quả (Xong hành với những giải pháp đã và đang thực hiện...);

- Định kỳ hoặc đột xuất duy trì sự tham gia phối hợp với HĐQT tổ chức họp để kiểm điểm thực hiện công tác thu hồi công nợ từ đó có những biện pháp phù hợp và khả thi hơn.

3. Kiến nghị đối với Ban kiểm soát Tổng công ty:

3.1 Công tác thi công xây lắp Dự án Nhà máy Nhiệt Điện Thái Bình 2

- Kính đề nghị Ban kiểm soát Tổng công ty kiến nghị Tổng thầu PVC/Ban ĐHDA làm việc với Chủ đầu tư/Ban QLDA tạo điều kiện hỗ trợ cho PVC-TB sớm được nghiệm thu, thanh toán xong các mốc công việc đã hoàn thành theo Hợp đồng để đơn vị có nguồn tài chính thanh toán cho các đơn vị cung cấp vật tư và triển khai thi công tiếp các công việc còn lại cho hạng mục kho than số 2 và 3 – Dự án: NMNĐ Thái Bình 2.

- Kính đề nghị Ban kiểm soát Tổng công ty kiến nghị Tổng thầu PVC/Ban ĐHDA sớm thanh toán nốt khoản công nợ 29 tỷ đồng cho PVC-TB từ việc thi công tại hạng mục kho than số 2&3 mà PVC-TB đã lên phiếu giá, xuất hóa đơn. (Nội dung kiến nghị cụ thể đã gửi Tổng công ty tại Công văn số 458/CV-PVCTB ngày 29/11/2018 của PVC-TB và Công văn số 2282/TB2-HĐTN-TTTC ngày 29/11/2018 của Ban điều hành DA NMNĐTB2...)

- Kính đề nghị Ban kiểm soát Tổng công ty kiến nghị Tổng thầu PVC/Ban ĐHDA tạo điều kiện hỗ trợ cho PVC-TB được thanh toán chi phí thiết kế cho phần kết cấu thép kho than số 2&3 để PVC-TB có nguồn tài chính thanh toán cho nhà thầu phụ thực hiện công việc này.

- Kính đề nghị Ban kiểm soát Tổng công ty kiến nghị Tổng thầu PVC/Ban ĐHDA không thực hiện việc thu phí quản lý của Tổng thầu đối với phần “Thiết kế, mua sắm vật tư, gia công, chế tạo và lắp dựng phần kết cấu thép kho than số 2&3 Dự án NMNĐ Thái Bình 2” theo đúng quyết định số 432/QĐ-XLTK ngày 16/05/2014 của HĐQT Tổng công ty đã phê chuẩn.

- Kính đề nghị Ban kiểm soát Tổng công ty kiến nghị Tổng thầu PVC/Ban ĐHDA sớm xác nhận giá trị mốc thanh toán số 1.1.13 phần cọc xử lý nền kho than để PVC-TB có cơ sở xuất hóa đơn theo quy định và không bị vi phạm theo quy định về luật thuế cũng như đơn vị có nguồn tiền để triển khai thi công tiếp các công việc tại hạng mục kho than số 2 và số 3.

- Kính đề nghị Ban kiểm soát Tổng công ty kiến nghị Tổng công ty PVC/Ban ĐHDA xem xét kiến nghị với Chủ đầu tư về việc thanh toán phần công tác thi công đất đào cho phù hợp với khối lượng thi công thực tế theo biện pháp thi công đã được chấp thuận.

3.2 Dự án khu nhà ở CBCNV ngành Dầu khí Thái Bình

- Kiến nghị với Ban kiểm soát Tổng công ty kiến nghị Tập đoàn có ý kiến với Ban Quản lý NMNĐTB 2 sớm xem xét chấp thuận thanh toán trước cho PVC-TB số tiền còn lại từ việc chuyển nhượng Dự án;

- Kiến nghị với Ban kiểm soát Tổng công ty đề xuất Tổng công ty hỗ trợ PVC-TB trong công tác tiếp thị đấu thầu cho việc thi công hạng mục khu nhà ở CBCNV vận hành và sửa chữa NMNĐTB 2 tại phường Trần Lãm và xã Vũ Chính thành phố Thái Bình để đơn vị được nhận triển khai thi công đối với gói thầu trên.

3.3 Đối với kinh doanh Khách sạn Dầu khí Thái Bình

- Kiến nghị với Ban kiểm soát Tổng công ty đề xuất Tổng công ty – Tập đoàn xem xét có các biện pháp hỗ trợ bằng cách chỉ đạo các đơn vị trong Tập đoàn ưu tiên sử dụng các dịch vụ của Khách sạn hoặc xem xét phương án tiếp nhận lại Dự án;

- Kiến nghị với Ban kiểm soát Tổng công ty đề xuất Tổng công ty – Tập đoàn xem xét có ý kiến định hướng để Nhà thầu chạy thử vận hành Dự án Nhà máy Nhiệt Điện Thái Bình 2 cân đối phương án sử dụng các dịch vụ tại Khách sạn Dầu khí Thái Bình.

3.4 Về công tác thu hồi công nợ

Kiến nghị với Ban kiểm soát Tổng công ty đề xuất Tổng công ty tạo điều kiện hỗ trợ thực hiện gán trừ các công nợ chéo đối với các đơn vị có liên quan với PVC-TB để từng bước giải quyết dứt điểm các khoản công nợ chéo khó đòi.

3.5 Về các nội dung khác

- Để công tác của Ban kiểm soát đối với các đơn vị thành viên Tổng Công ty hoạt động hiệu quả hơn nữa kính đề nghị Ban Kiểm soát Tổng Công ty xem xét tổ chức các hội nghị Tập huấn giữa các đơn vị trong và ngoài Tổng Công ty với nhau vào một thời gian phù hợp để chia sẻ học hỏi kinh nghiệm nhằm nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

- Mặt khác có thể tổ chức các lớp học (tập huấn) chuyên đề mời các giảng viên có kinh nghiệm uy tín trong lĩnh vực đó tham gia giảng dạy hoặc đề xuất kiến nghị lên Tập đoàn xem xét tổ chức một chuyên đề về vấn đề trên.

Trên đây là báo cáo thẩm tra giám sát kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh ước thực hiện năm 2018 của Ban Kiểm soát PVC-TB theo công văn số 2641/XLDK ngày 14/08/2018 của Ban kiểm soát Tổng công ty cổ phần xây lắp Dầu khí Việt Nam.

PHẦN C: KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2019

Nhằm đảm bảo quyền lợi của cổ đông, năm 2019 Ban kiểm soát tiếp tục thực hiện nhiệm vụ của Ban kiểm soát, cụ thể như sau:

- Thông qua kết quả việc: “ Thực hiện việc kiểm tra hồ sơ tài liệu/chứng từ sổ kế toán liên quan đến việc thực hiện hợp đồng số 52/2014/HĐKT/PVC_PVCTB-PVSD-

CUU ngày 01/10/2014 về việc "Thiết kế, lập dự toán, cung cấp lắp đặt kết cấu thép và thi công xây dựng 03 kho than kín - Dự án NMNĐ TB2 theo công văn số 16/PVCTB-BKS ngày 05/12/2018"

- Báo cáo Đại hội đồng cổ đông và kết quả hoạt động năm 2018 và báo cáo theo yêu cầu đột xuất khác.

- Giám sát thực hiện Nghị quyết của ĐHCĐ thường niên năm 2019. Giám sát việc thực hiện, tuân thủ chế độ chính sách, pháp luật của Nhà nước, các quy định, quy chế, các nghị quyết quyết định của HĐQT Công ty ban hành.

- Thẩm định Báo cáo tài chính sau kiểm toán năm 2018, báo cáo tài chính hàng quý năm 2019.

- Kiểm tra, giám sát việc ký kết và quản lý thực hiện các hợp đồng kinh tế.

- Thống nhất kết quả kiểm tra thường xuyên và định kỳ theo kế hoạch của Ban kiểm soát với HĐQT Công ty.

- Phối hợp với HĐQT Công ty thành lập đoàn kiểm tra và thực hiện công tác kiểm tra theo định kỳ hoặc đột xuất khi cần thiết đối với các Chi nhánh và đơn vị trực thuộc của Công ty;

- Rà soát lại Điều lệ và Quy chế, Quy định nội bộ của PVCTB "Văn bản" đang áp dụng đề kiến nghị HĐQT, Ban Giám đốc xem xét xây dựng, chỉnh sửa bổ sung và ban hành (Nếu cần) đối với các "Văn bản" đó trên cơ sở đảm bảo đúng theo các quy định hiện hành của Pháp luật, Quy định của Tập đoàn và Tổng công ty.

- Báo cáo đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2019;

- Đề xuất ý kiến với HĐQT, Ban Giám đốc về công tác quản lý điều hành và kinh doanh của Công ty trên cơ sở kết quả kiểm tra (nếu có).

- Thực hiện các công tác khác theo yêu cầu của cổ đông theo quy định của pháp luật và điều lệ Công ty.

- Tham dự các cuộc họp định kỳ của HĐQT theo thông báo của HĐQT.

Chương trình làm việc như sau:

STT	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (dự kiến)
1	Thông qua kết quả việc: “ Thực hiện việc kiểm tra hồ sơ tài liệu/chứng từ sổ kế toán liên quan đến việc thực hiện hợp đồng số 52/2014/HĐKT/PVC_PVCTB-PVSD-CUU ngày 01/10/2014 về việc "Thiết kế, lập dự toán, cung cấp lắp đặt kết cấu thép và thi công xây dựng 03 kho than kín - Dự án NMNĐ TB2 theo công văn số 16/PVCTB-BKS ngày 05/12/2018"	Quý 2/2019
2	Kiểm soát hoạt động Quý 4/2018; Thẩm định báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2018; Thẩm định các báo cáo của HĐQT, Ban Giám đốc trình ĐHCĐ.	Quý 2/2019
3	Kiểm soát hoạt động sản xuất kinh doanh Quý 1/2019.	Quý 2/2019
4	Kiểm soát hoạt động sản xuất kinh doanh quý 2 và 6 tháng đầu năm 2019.	Quý 3/2018

5	Thẩm định báo cáo tài chính soát xét bán niên 2019	Quý 3/2019
6	Kiểm tra theo chuyên đề “Kiểm tra, rà soát, đánh giá công tác đầu tư – xây dựng cơ bản...(Nếu có). của Công ty tính đến thời điểm 30/06/2019;các đánh giá và kiến nghị”	Quý 3/2019
7	Kiểm tra, rà soát và đánh giá "Công tác ký kết và quản lý các hợp đồng kinh tế (hợp đồng thi công lớn và phương án ký kết triển khai các hợp đồng mua sắm, thầu phụ) đến thời điểm 30/06/2019, Đánh giá thực trạng và các kiến nghị để nâng cao hiệu quả”	Quý 3/2019
8	Kiểm tra, rà soát và đánh giá "Quản lý, sử dụng và khai thác kinh doanh khách sạn tại Khách sạn Dầu Khí Thái Bình đến thời điểm 30/06/2019 (nếu có), Đánh giá thực trạng và các kiến nghị để nâng cao hiệu quả"	Quý 3/2019
9	Kiểm soát hoạt động sản xuất kinh doanh Quý 3 và 9 tháng đầu năm 2019 (Thẩm tra báo cáo TC; Báo cáo SXKD)	Quý 4/2019
10	Kiểm soát hoạt động quý IV và cả năm 2019	Quý 4/2019
11	Kiểm tra, rà soát và đánh giá "Việc thực hiện quản lý chi phí quản lý của Công ty, các kỳ: Từ 30/06 năm 2018 đến 30/09/2019 (từ khâu lập dự toán chi phí quản lý, việc thực hiện dự toán và quyết toán chi phí quản lý hàng năm) Đánh giá thực trạng và các kiến nghị để tiết giảm chi phí".	Quý 4/2019

Trên đây là báo cáo kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2018 và kế hoạch hoạt động năm 2019, kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 xem xét, thông qua.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban kiểm soát TCTy để b/c;;
- HĐQT, Ban GD, TV BKS;
- Các Phòng, ban chức năng;
- Lưu BKS.

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN

Vương Tiến Dũng